| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **131**/2026/HS-ST
Ngày: 16-3-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà La Nguyễn Minh Thi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Vũ Đình N** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Đồng Nai; HKTT: 1/73, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Vũ Đình T và bà Vũ Thị C; Chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 20/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 21/02/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 01/4/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/7/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định số 3463/QĐ-UB đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian chấp hành là 24 tháng.

- Ngày 03/5/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 1959/QĐ-UB đưa vào cơ sở cai nghiện tập trung bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng.

- Ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 148/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng.

- Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 50/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng.

- Ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 67/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 1.

Bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Trung tâm hạ tầng – Viễn thông Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 3, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2025, N đi bộ đến khu vực vòng xoay T thuộc phường T, tỉnh Đồng Nai thì gặp "Cao" (không rõ lai lịch) nên N rủ "Cao" cùng đi trộm dây cáp điện viễn thông để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Nam chuẩn bị 01 (một) cây kéo và 01 (một) kìm để cắt dây cáp điện. Sau đó, "Cao" điều khiển xe mô tô gắn biển số 60C2-016.89 chở theo N đi đến khu vực phường T, tỉnh Đồng Nai tìm dây cáp điện để cắt trộm. Khi đi đến trước nhà số C, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai thì N thấy tủ cáp viễn thông trên cột điện ở gần mặt đường nên N nói "Cao" dừng xe lại để N đi đến cắt trộm dây cáp điện. Lúc này, "Cao" ngồi trên xe để cảnh giới còn N đi đến trước cột điện, sử dụng kéo và kìm cắt được 04 (bốn) đoạn dây cáp điện (gồm 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,47m, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 82cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,23m, đường kính 02cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 92cm, đường kính 02cm). Khi N đang cắt trộm dây cáp điện thì bị tổ tuần tra Công an phường T phát hiện nên "Cao"

điều khiển xe mô tô chạy thoát còn N bị Công an phường T bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,47m, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 82cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,23m, đường kính 02cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 92cm, đường kính 02cm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu hồi và trả lại cho anh Ngô Văn T1 (đại diện theo ủy quyền của Trung tâm H)

- 01 (một) kìm có cán bọc vỏ nhựa màu đỏ dài 23cm và 01 (một) kéo dài có cán bọc vỏ nhựa màu đen dài 23cm là công cụ Vũ Đình N sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Ngô Văn T1 (đại diện theo ủy quyền của Trung tâm H) không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 247/CT-VKSKV1 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vũ Đình N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 16 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/11/2025, Vũ Đình N có 03 (ba) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã cùng với "Cao" thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) đoạn dây cáp điện (gồm 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,47m, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 82cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 1,23m, đường kính 02cm; 01 (một) đoạn dây cáp, chiều dài 92cm, đường kính 02cm) có tổng trị giá 467.743 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) tại cột điện trước nhà số C, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang để điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trong độ tuổi trưởng thành có khả năng lao động, để có tiền tiêu xài lại có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm có cán bọc vỏ nhựa màu đỏ dài 23cm và 01 (một) kéo dài có cán bọc vỏ nhựa màu đen dài 23cm là công cụ Vũ Đình N sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với đối tượng tên "Cao" đã cùng với Vũ Đình N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô, biển số 60C2-016.89 là phương tiện đối tượng "Cao" sử dụng vào việc phạm tội: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác minh

được chủ xe là anh Bùi Xuân Trường X (sinh năm 1992). Anh X khai nhận đã bán xe mô tô trên vào khoảng tháng 6/2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đình N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình N **10 (mười) tháng tù.** Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm có cán bọc vỏ nhựa màu đỏ dài 23cm và 01 (một) kéo dài có cán bọc vỏ nhựa màu đen dài 23cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thanh Thủy**